TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 04 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huân .

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến.

Ông Doãn Văn Sáng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Lã Văn D; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

-*Bị đơn:* Chị Vũ Thị K; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lã Văn D là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung anh và chị Vũ Thị K kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và chung sống cùng nhau từ năm 2012, song đến ngày 21 tháng 5 năm 2019 anh và chị K mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, chị K về chung sống cùng anh D tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận và có 01 con chung, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh D trình bày là do vợ chồng tình tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sâu sắc trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế. Gia đình hai bên đều đã biết mâu thuẫn vợ chồng và phân tích hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Anh và chị K đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay sau thời gian dài sống ly thân, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh D

giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị K. Anh D1 và chị K có 01 con chung tên Lã Vũ Tấn Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012. Khi ly hôn, anh D1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh và chị K không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị K là bị đơn, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác. Tại bản tự khai đề ngày 16 tháng 02 năm 2024, chị K thống nhất trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, anh D1 có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn. Về con chung, chị K thống nhất để anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lã Vũ Tấn Đ. Cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị K trình bày không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do bận đi làm ở xa, không thể có mặt tại phiên tòa nên chị K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và thông báo kết quả cho chị được biết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lã Văn D được ly hôn với chị Vũ Thị K. Giao con chung tên Lã Vũ Tấn Đ cho anh Lã Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Anh Lã Văn D có đơn xin ly hôn với chị Vũ Thị K. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị K đăng ký thường trú tại thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và hiện đang làm việc tại phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Chị K có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của anh Lã Văn D ly hôn với chị Vũ Thị Khánh

Anh Lã Văn D và chị Vũ Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, việc kết hôn giữa anh D và chị K là hợp pháp. Qua lời khai của các đương sự và tài liệu xác minh tại địa phương thống nhất thể hiện, đời sống chung của anh D và chị K đã phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Gia đình đã động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Anh D1 và chị K đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Anh D1 và chị K có lời trình bày thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị K đồng ý được ly hôn với anh D1. Từ đây thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh D1 và chị K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D1 xin ly hôn chị K.

[4] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Anh Lã Văn D và chị Vũ Thị K có 01 con chung tên Lã Vũ Tấn Đ sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012. Khi ly hôn, anh D2 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét: Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung đang ở cùng anh D và đang học tập trên địa bàn xã T. Cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng với anh D. Chị K có lời khai thể hiện trong trường hợp vợ chồng ly hôn, đề nghị giao con chung cho anh D được trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để ổn định đời sống của con chung và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho anh Lã Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lã Vũ Tấn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Anh Lã Văn D và chị Vũ Thị K thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, anh Lã Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

[6] Về án phí, anh Lã Văn D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lã Văn D:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lã Văn D được ly hôn với chị Vũ Thị K.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lã Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lã Vũ Tấn Đ sinh ngày 31 tháng 01 năm 2012 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lã Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0009744 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Lã Văn D đã nộp đủ án phí.

6.Về quyền kháng cáo:

Anh Lã Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, H. Thủy Nguyên;
(Giấy đăng ký kết hôn ngày 21/5/2019)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân